



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB-SXD

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc chấp thuận điều chỉnh giờ xuất bến và công bố lại
biểu đồ tuyến vận tải khách cố định từ Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai,
tỉnh Đồng Nai đến Bến xe Vũng Tàu, TP.Hồ Chí Minh (tỉnh BRVT cũ),
hành trình A**

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Tường Gia Thịnh Phát.

Sở Xây dựng Đồng Nai nhận được Văn bản số 02/2026/ĐNĐC-TGTP-VT ngày 05/01/2026 của Công ty TNHH MTV Tường Gia Thịnh Phát về việc xin điều chỉnh giờ xuất bến tuyến vận tải khách cố định từ Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai đến Bến xe Vũng Tàu, TP.Hồ Chí Minh (BRVT cũ), hành trình A, mã số 7579.1225.A (mã số cũ 6072.1212.A).

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về việc công bố Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải.

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tiếp nhận và đổi tên Bến xe Biên Hòa trực thuộc Ủy ban nhân dân TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (mới);

Căn cứ Văn bản số 743/SGTVT-VTPT ngày 24/02/2016 của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai (nay là Sở Xây dựng Đồng Nai) về việc công bố Công ty TNHH MTV Tường Gia Thịnh Phát đăng ký khai thác thành công biểu đồ chạy xe tuyến vận tải khách cố định từ Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai đến Bến xe Vũng

Tàu, TP.Hồ Chí Minh (BRVT cũ), hành trình A, mã số 7579.1225.A (mã số cũ 6072.1212.A).

Căn cứ Văn bản số 4971/SXD-QLVT ngày 06/02/2026 của Sở Xây dựng TP.Hồ Chí Minh về việc thống nhất ý kiến xin điều chỉnh giờ xuất bến tuyến vận tải khách cố định từ Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai đến Bến xe Vũng Tàu, TP.Hồ Chí Minh (BRVT cũ), hành trình A, mã số 7579.1225.A (mã số cũ 6072.1212.A).

Căn cứ giãn cách chạy xe tuyến vận tải khách cố định từ Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai đến Bến xe Vũng Tàu, TP.Hồ Chí Minh, hành trình A, mã số 7579.2625.A được công bố trên phần mềm của Bộ Xây dựng là 30 phút giữa các nót tài.

Căn cứ các văn bản trên, Sở Xây dựng Đồng Nai chấp thuận điều chỉnh giờ xuất bến và công bố lại biểu đồ chạy xe tuyến vận tải khách cố định từ Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai đến Bến xe Vũng Tàu, TP.Hồ Chí Minh (BRVT cũ), hành trình A, mã số 7579.1225.A do Công ty TNHH MTV Tường Gia Thịnh Phát khai thác. Cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: Công ty TNHH MTV Tường Gia Thịnh Phát.

2. Địa chỉ: Số 466/4/7, KP8, P.Long Bình, tỉnh Đồng Nai.

3. Điện thoại: 0919.220.073; 0906.498.501.

4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 0725, ngày 18/6/2019 do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp. (nay là Sở Xây dựng Đồng Nai).

5. Tên tuyến: Đồng Nai – TP.Hồ Chí Minh (tỉnh BRVT cũ).

- Bến xe nơi đi: Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai; Bến xe nơi đến: Vũng Tàu.

- Mã số tuyến: 7579.1225.A. (mã số cũ 6072.1212.A).

- Hành trình tuyến: Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Đ. Đồng Khởi - QL1A - Đ. 3/2 - Đ. Nguyễn An Ninh - Đ. Thái Học - Đ. LHP - Đ. NKKN - Bến xe Vũng Tàu và ngược lại.

- Cự ly tuyến: 112 km.

- Tổng số chuyến xe/tháng: 600 chuyến/tháng.

- Giờ xuất bến:

♦ **Tại bến đi: Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai:**

+ Nót tài 1: 05 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (không thay đổi).

+ Nót tài 2: 06 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 05h30).

+ Nót tài 3: 07 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 06h00).

+ Nót tài 4: 08 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 06h30).

+ Nót tài 5: 08 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 07h00).

- + Nốt tài 6: 09 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 07h30).
- + Nốt tài 7: 09 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 08h00).
- + Nốt tài 8: 10 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 08h30).
- + Nốt tài 9: 10 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 09h00).
- + Nốt tài 10: 11 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 10h00).
- + Nốt tài 11: 12 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 11h00).
- + Nốt tài 12: 13 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 12h00).
- + Nốt tài 13: 13 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 13h00).
- + Nốt tài 14: 14 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 13h30).
- + Nốt tài 15: 14 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 14h00).
- + Nốt tài 16: 15 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 14h30).
- + Nốt tài 17: 15 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 15h00).
- + Nốt tài 18: 16 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (không thay đổi).
- + Nốt tài 19: 07 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (không thay đổi).
- + Nốt tài 20: 08 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (không thay đổi).

♦ Tại bến đến: Bến xe Vũng Tàu: (tương ứng với giờ xuất bến tại Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai):

- + Nốt tài 1: 05 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. ((giờ cũ 06h00).
- + Nốt tài 2: 06 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 07h00).
- + Nốt tài 3: 07 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 08h00).
- + Nốt tài 4: 08 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 08h30).

- + Nốt tài 5: 09 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (không thay đổi).
- + Nốt tài 6: 10 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (không thay đổi).
- + Nốt tài 7: 11 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (không thay đổi).
- + Nốt tài 8: 11 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 12h00).
- + Nốt tài 9: 12 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 13h00).
- + Nốt tài 10: 12 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 13h30).
- + Nốt tài 11: 13 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 14h00).
- + Nốt tài 12: 13 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 14h30).
- + Nốt tài 13: 14 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 15h00).
- + Nốt tài 14: 14 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 15h30).
- + Nốt tài 15: 15 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 16h00).
- + Nốt tài 16: 15 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 16h30).
- + Nốt tài 17: 16 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 17h00).
- + Nốt tài 18: 17 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 17h30).
- + Nốt tài 19: 17 giờ 30 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 18h00).
- + Nốt tài 20: 18 giờ 00 phút, lưu lượng 30 chuyến, từ ngày 01, 02, ..., 29, 30. (giờ cũ 18h30).
- Các Điểm dừng nghỉ:
- Hành lý miễn cước: 20kg.
- Danh sách xe khai thác: **14** xe.

Stt	Biển số	Nhãn hiệu	Trọng tải	Năm sx
1	60F-00786	Samco	29	2016
2	60B-05683	Hyundai	16	2018

3	60F-00439	Hyundai	16	2018
4	60F-00470	Hyundai	16	2018
5	60B-04924	Samco	34	2018
6	60F-00405	Hyundai	16	2022
7	60F-00441	Hyundai	16	2022
8	60F-00856	Samco	29	2023
9	60F-00413	Hyundai	16	2023
10	60H-19465	Hyundai	16	2024
11	60H-20507	Samco	29	2022
12	60H-20471	Samco	29	2022
13	60F-00458	Hyundai	16	2022
14	60H-12663	Hyundai	16	2023

Sở Xây dựng Đồng Nai thông báo đến Công ty TNHH MTV Tường Gia Thịnh Phát biết để thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Sở Xây dựng TP.HCM;
 - Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai.
 - Bến xe Vũng Tàu;
 - VP Sở (đăng tin lên trang web mục Thông báo);
 - Lưu: VT, QLVTPT&NL,
- Bao/E/QLtcđ/Thongnhatcongbao/CtyTGTP/DNai-HCM/*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Não Thiên Anh Minh